

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 132/2018/HSST
Ngày 28/5/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hưng, Cán bộ hưu trí phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/HSST, ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ HOÀNG A (L)** - Sinh năm 1997; Tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn P (Đã chết); Con bà: Phạm Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

01. Anh Nguyễn Đức T- Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng A là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 6/2017. Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2018, Lê Hoàng A gọi xe taxi đi từ cây số 3, thành phố B đến cuối đường Y, phường E, thành phố B. Tại khu vực cây đa trên đường Y, Hoàng A gặp 01 đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Hoàng A hỏi H mua ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng thì H đồng ý và nói Hoàng A đứng đợi. H cầm tiền rồi nói 01 người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô Wave màu đen (chưa rõ biển số) chờ đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, H quay lại và đưa cho Hoàng A 01 vỏ bao thuốc lá Jet, bên trong có 06 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể. Sau khi mua được ma túy, Hoàng A sử dụng hết 01 gói ma túy đá, 05 gói ma túy còn lại cất giấu vào túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi Hoàng A đang đi bộ đến trước khu vực số nhà A đường Th, phường T, thành phố B thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trong túi áo khoác bên phải phía trước Lê Hoàng A đang mặc 05 gói nylon được bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt (Lê Hoàng A khai nhận là ma túy đá được niêm phong theo quy định pháp luật).

Tại bản Kết luận giám định số 242/GĐMT-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7971 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 127/KSĐT- HS, ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng A khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng A như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định là 0,7451 gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong tại gói số 242/GĐMT- PC54 ngày 08/02/2018 là vật chứng vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 05/02/2018, trước khu vực số nhà A đường Th, phường T, thành phố B, Lê Hoàng A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7971 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị trừng trị nghiêm khắc. Hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Song do ý thức coi thường pháp luật, lối sống buông thả, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hoàng A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường E, thành phố B là người đã bán ma túy cho Hoàng A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,7451 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, được niêm phong tại gói số 242/GĐMT- PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc được gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 05/02/2018.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 48, Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,7451 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, được niêm phong tại gói số 242/GĐMT-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, đương sự;
- THA DS Tp. B;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Diễm Hương